

Hà Nội, ngày 29 tháng 8 năm 2023

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Thực hiện quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán, Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP công bố thông tin báo cáo tài chính (BCTC) 6 tháng đầu năm 2023 đã soát xét với Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội như sau:

**1. Tên tổ chức:**

- Mã chứng khoán: TVN
- Địa chỉ: 91 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội
- Điện thoại liên hệ/Tel: 0243.8561767 Fax: 0243.8561815
- Website: www.vnsteel.vn

**2. Báo cáo tài chính giữa niên độ năm 2023:**

- BCTC 6 tháng đầu năm 2023 đã soát xét theo quy định tại khoản 3 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC gồm:

- BCTC riêng ;
- BCTC hợp nhất;

- Các văn bản giải trình phải công bố thông tin cùng với BCTC theo quy định tại khoản 4 Điều 14 Thông tư số 96/2020/TT-BTC gồm:

+ Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại báo cáo kết quả kinh doanh của kỳ báo cáo có thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước?

- Có  Không

Văn bản giải trình lợi nhuận thay đổi 10% so với cùng kỳ năm trước:

- Có  Không

+ Lợi nhuận sau thuế trong kỳ báo cáo có bị lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại?

- Có  Không

Văn bản giải trình lợi nhuận sau thuế trung kỳ lỗ, chuyển từ lãi ở báo cáo cùng kỳ năm trước sang lỗ ở kỳ này hoặc ngược lại:

- Có  Không

### **3. Nội dung giải trình:**

#### **3.1. Báo cáo tài chính riêng:**

3.1.1. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023 tại Báo cáo riêng lỗ 896,52 triệu đồng, giảm 324,61 tỷ đồng so cùng kỳ năm trước.

\* Giải trình lý do:

Trong 6 tháng đầu năm 2023, doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ đạt 566,11 tỷ đồng giảm 2.484,73 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước, trong đó: doanh thu bán hàng giảm 2.485,06 tỷ đồng, doanh thu cung cấp dịch vụ giảm 334 triệu đồng. Chi phí giá vốn hàng bán là 561,82 tỷ đồng và giảm 2.484,06 tỷ đồng. Từ hai yếu tố này dẫn đến lợi nhuận gộp 6 tháng đầu năm 2023 giảm 665 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước.

Doanh thu tài chính đạt 249,48 tỷ đồng giảm 147,14 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước, trong đó: doanh thu hoạt động tài chính từ nguồn thu cổ tức là 227,34 tỷ đồng giảm 140,25 tỷ đồng, lãi chậm trả thu từ hoạt động bán hàng là 1,81 tỷ đồng giảm 12,7 tỷ đồng, lãi tiền gửi là 20,3 tỷ đồng tăng 6 tỷ đồng. Chi phí tài chính là 219,14 tỷ đồng tăng 194,3 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước do 6 tháng đầu năm nay một số khoản dự phòng đầu tư tài chính được trích lập.

Chi phí quản lý doanh nghiệp là 36,25 tỷ đồng, giảm 16,93 tỷ đồng so cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận khác đạt 734 triệu đồng và tăng 566 triệu đồng so với cùng kỳ năm trước.

Từ những yếu tố tăng giảm trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ trong 6 tháng đầu năm nay lỗ 896,52 triệu đồng và giảm so với cùng kỳ năm trước là 324,61 tỷ đồng.

3.1.2. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trong 6 tháng đầu năm 2023 tại Báo cáo riêng (sau soát xét) lỗ 896,52 triệu đồng, giảm 21,4 tỷ đồng so với Báo cáo trước soát xét.

\* Giải trình lý do:

Nguyên nhân do Tổng công ty trích lập bổ sung chi phí dự phòng đầu tư tài chính dài hạn 21,78 tỷ đồng (do số liệu Báo cáo tài chính của các công ty con và công ty liên kết có sự thay đổi sau khi soát xét Báo cáo tài chính), giảm một số khoản chi phí quản lý doanh nghiệp là 50 triệu đồng, tăng thu nhập khác 338,3 triệu đồng.

#### **3.2. Báo cáo tài chính hợp nhất:**

3.2.1. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023 tại Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty lỗ 281,5 tỷ đồng, tăng lỗ 446,1 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2022.

\* Giải trình lý do:

Trong 6 tháng đầu năm 2023, doanh thu thuần đạt 15.079,6 tỷ đồng, giảm 6.709,7 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước, chi phí giá vốn hàng bán là 14.607,8 tỷ đồng, giảm 6.539,3 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước. Từ hai yếu tố này dẫn đến lợi nhuận gộp giảm 170,4 tỷ đồng so với năm trước. Nguyên nhân dẫn đến sự sụt giảm này là do trong 6 tháng đầu năm các đơn vị trong hệ thống Tổng công ty gặp nhiều khó khăn do giá liên tục giảm, nhu cầu tiêu thụ thấp buộc các nhà máy phải giảm sản lượng sản xuất đẩy chi phí sản xuất tăng.

Doanh thu tài chính đạt 274,3 tỷ đồng và tăng 3,7 tỷ đồng so cùng kỳ năm trước do một số công ty tăng ở chỉ tiêu lãi tiền gửi, lãi bán hàng trả chậm; chi phí tài chính là 223,8 tỷ đồng giảm 521 triệu đồng, do đó lợi nhuận từ hoạt động tài chính tăng 3,1 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Do các đơn vị trong hệ thống hoạt động kém hiệu quả, hoạt động thua lỗ dẫn tới lợi nhuận trong Công ty liên doanh liên kết lỗ 390,2 tỷ đồng và tăng lỗ 350,1 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí bán hàng là 127,1 tỷ đồng và giảm 20,7 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí quản lý doanh nghiệp là 297,9 tỷ đồng và tăng 8,7 tỷ đồng so cùng kỳ năm trước.

Lợi nhuận khác lãi 28,6 tỷ đồng tăng 29,5 tỷ đồng so với cùng kỳ năm trước.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành là 15,6 tỷ đồng, giảm 28,7 tỷ so với 6 tháng đầu năm 2022; chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại là 1,6 tỷ, giảm 1,1 tỷ so với cùng kỳ năm trước.

Từ những yếu tố tăng/ giảm trên dẫn đến lợi nhuận sau thuế lỗ 281,5 tỷ đồng, tăng lỗ 446,1 tỷ đồng so với cùng kỳ năm 2022.

3.2.2. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp 6 tháng đầu năm 2023 tại Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty (đã soát xét) lỗ 281,5 tỷ đồng, tăng lỗ 65,1 tỷ đồng so với Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty trước soát xét.

\* Giải trình lý do: Do báo cáo tài chính Công ty mẹ Tổng công ty và các đơn vị có sự điều chỉnh sau khi kiểm toán dẫn đến làm thay đổi số liệu kết quả kinh doanh khi hợp nhất Báo cáo tài chính dẫn đến Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp trên báo cáo tài chính hợp nhất 6 tháng đầu năm 2023 tăng lỗ 65,1 tỷ đồng so với báo cáo trước soát xét.

### **3.3. Giải trình ý kiến kiểm toán ngoại trừ trên BCTC:**

+ Đối với ý kiến liên quan đến Công ty CP Gang Thép Thái Nguyên (TISCO):

Đơn vị kiểm toán AASC đưa ra ý kiến ngoại trừ “ không thể xác định được ảnh hưởng đến:

- Giá trị các khoản mục có liên quan đến Dự án được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty.

- Giá trị chi phí lãi vay được vốn hóa vào Dự án (trình bày tại thuyết minh số 10) kể từ thời điểm Dự án chậm tiến độ.

- Và, tồn thất có thể có liên quan đến dự án cũng như ảnh hưởng của vấn đề này đến các chỉ tiêu khác có liên quan được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty.”

Dự án mở rộng Gang thép giai đoạn 2 - Công ty Gang thép Thái Nguyên được triển khai từ năm 2007, việc đầu tư dự án đã kéo dài hơn so với dự kiến ban đầu và hiện vẫn chưa hoàn thành. Hiện tại, Chính phủ và các cơ quan có liên quan đang trong quá trình xử lý các sai phạm, tìm các giải pháp tháo gỡ khó khăn để hoàn thành dự án.

+ Đối với ý kiến liên quan đến Công ty TNHH Khoáng sản và Luyện kim Việt Trung:

Đơn vị kiểm toán AASC đưa ra ý kiến ngoại trừ “không thể xác định được các điều chỉnh cần thiết đối với giá trị của khoản đầu tư vào VTM và các ảnh hưởng nếu có đến báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tổng Công ty”.

Tổng Công ty trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giá trị đầu tư theo phương pháp vốn chủ sở hữu của khoản đầu tư vào Công ty TNHH Khoáng sản Luyện kim Việt Trung (sau đây gọi tắt là "VTM") tại ngày 30 tháng 6 năm 2023 là 30,36 tỷ VND, tại ngày 01 tháng 01 năm 2023 là 184,8 tỷ VND. Giấy phép khai thác của VTM tại mỏ Quý Sa, xã Sơn Thủy, huyện Văn Bàn, tỉnh Lào Cai đã hết hạn vào ngày 31 tháng 12 năm 2020. Bên cạnh đó, tại ngày 30 tháng 6 năm 2023, VTM đang ghi nhận giá trị hàng tồn kho phát hiện thiếu qua kiểm kê với số tiền 225,52 tỷ VND (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 225,52 tỷ VND) và giá trị hàng tồn kho phát hiện thừa qua kiểm kê số tiền là 59,55 tỷ VND (ngày 31 tháng 12 năm 2022: 59,55 tỷ VND). Tính đến thời điểm phát hành báo cáo kiểm toán này, Báo cáo tài chính năm 2022 được kiểm toán bởi công ty kiểm toán độc lập của VTM chưa được phát hành. Dựa trên các thông tin hiện có, chưa thể xác định được các điều chỉnh cần thiết đối với giá trị của khoản đầu tư vào VTM và ảnh hưởng của vấn đề này đến các chỉ tiêu khác trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty.

+ Đối với ý kiến liên quan đến Công ty CP Sắt Thạch Khê:

Đơn vị kiểm toán AASC đưa ra ý kiến kiểm ngoại trừ “không thể xác định được các điều chỉnh cần thiết đối với giá trị dự phòng của khoản đầu tư vào Công ty Cổ phần Sắt Thạch Khê và ảnh hưởng của vấn đề này đến các chỉ tiêu khác trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tổng Công ty”.

Dự án đã được khởi động từ năm 2009, tuy nhiên do nhiều vướng mắc về kỹ thuật, môi trường chưa được giải quyết nên đến thời điểm hiện tại dự án mới chỉ dừng lại ở hạng mục bóc dỡ đất đá tầng phủ (đã thực hiện từ 2009).

Tổng Công ty trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất giá gốc của khoản đầu tư và giá trị dự phòng vào Công ty Cổ phần Sắt Thạch Khê tại ngày 31 tháng 12 năm 2022 lần lượt là 274,24 tỷ VND và 3,16 tỷ VND, tại ngày 01 tháng 01 năm 2022 lần lượt là 274,24 tỷ VND và 10,73 tỷ VND. Hiện nay, Công ty Cổ phần Sắt Thạch Khê đang trong giai đoạn tạm dừng hoạt động chờ quyết định của Chính phủ để xem xét chủ trương tiếp tục triển khai dự án Mỏ sắt Thạch Khê.

+ Đối với ý kiến liên quan đến việc quyết toán cổ phần hóa Công ty mẹ - Tổng công ty:

Đơn vị kiểm toán AASC đưa ra ý kiến kiểm ngoại trừ về việc “chưa thể xác định được những điều chỉnh cần thiết đối với các khoản mục có liên quan trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Tổng Công ty.”

Tổng công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần từ ngày 01/10/2011 và đã hoàn thành hồ sơ quyết toán cổ phần hóa trình Bộ Công thương thẩm định. Đến thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất, Bộ Công thương và các cơ quan nhà nước có liên quan đang trong quá trình thực hiện việc quyết toán cổ phần hóa Tổng công ty theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ.

+ Đối với ý kiến liên quan đến Công ty CP Gang Thép Thái Nguyên (TISCO):

Đơn vị kiểm toán AASC đưa ra ý kiến kiểm ngoại trừ: “không thể xác định được ảnh hưởng của việc chưa thực hiện điều chỉnh BCT theo số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản được phê duyệt đến chỉ tiêu “Dự phòng phải trả dài hạn” và các chỉ tiêu khác có liên quan được trình bày trên BCTC hợp nhất của Tổng công ty”.

Trong năm 2022, Bộ Tài nguyên và Môi trường đã có quyết định phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với một số mỏ than với tổng số tiền 65.262.703.000 đồng do Công ty quản lý như sau:

- Quyết định số 1686/QĐ-BTNMT ngày 29 tháng 09 năm 2022 về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với mỏ than Bắc Làng Cẩm (khu Âm Hồn), xã Phụ Linh, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên cho trữ lượng đã khai thác giai đoạn từ 01/01/2014 đến 31/05/2022 với số tiền phải nộp tính theo giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm phê duyệt là 21.153.783.000 VND.

- Quyết định số 2707/QĐ-BTNMT ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản đối với Dự án khai thác hầm lò Cánh Chìm - mỏ than Phần Mễ, thị trấn Giang Tiên, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, cụ thể như sau:

+ Khu vực Phần Mễ (Cánh Chìm và Đồi 75) xác định cho trữ lượng đã khai thác từ 01/01/2014 đến 31/05/2022 và trữ lượng than mở còn lại tính từ ngày 01/06/2022 đối với Dự án khai thác hầm lò Cánh Chìm - mỏ than Phần Mễ;

+ Khu vực Nam Làng Cắm xác định cho trữ lượng đã khai thác từ 01/01/2014 đến 31/05/2022;

+ Tổng số tiền phải nộp tính theo giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại thời điểm phê duyệt là 44.108.920.000 VND.

Công ty chưa thực hiện điều chỉnh các chỉ tiêu có liên quan trên Báo cáo tài chính theo số liệu được phê duyệt nêu trên do chưa xác định được số tiền cần điều chỉnh cho từng khu vực.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thư ký Tcty;
- Lưu: VT, TCKT.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT/  
NGƯỜI ĐƯỢC UQCBTT**



KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
P. TỔNG GIÁM ĐỐC  
*Phạm Công Thảo*